

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

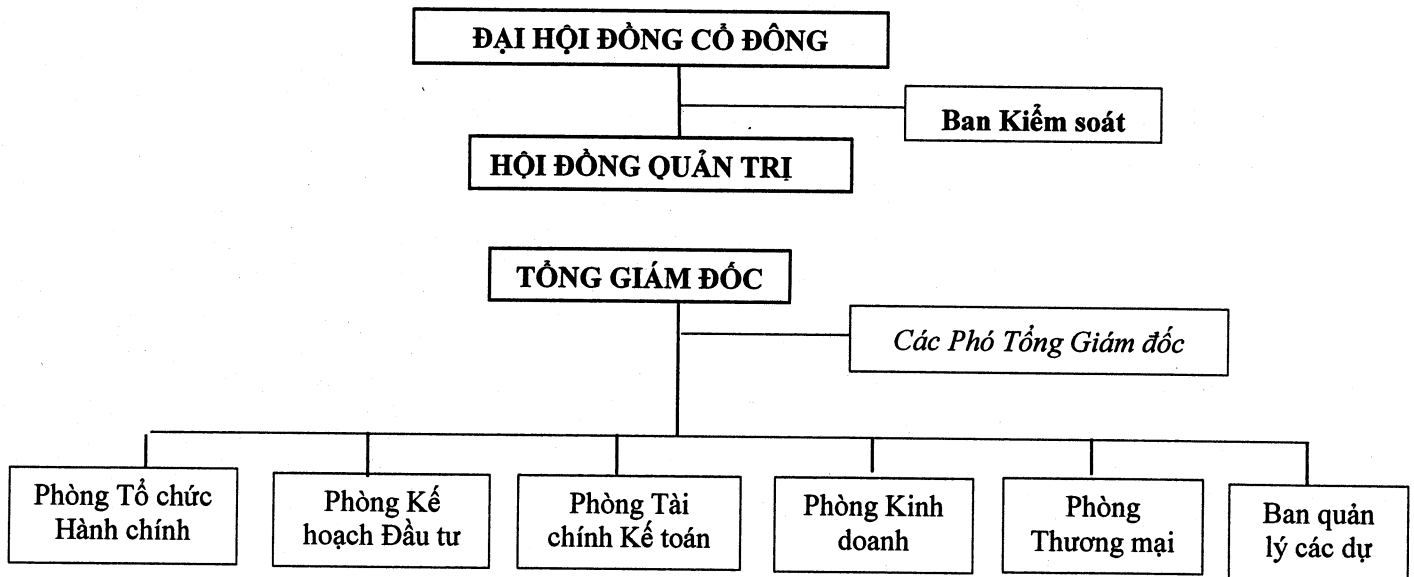
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101394512 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/6/2022.
- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 386.386.000.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
- Website: <https://pvmachino.vn>.
- Mã cổ phiếu: PVM.
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Máy và Phụ tùng theo Quyết định số 517/QĐ-DKVN ngày 14/3/2008 và Quyết định số 4779/QĐ-DKVN ngày 07/7/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
 - + Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí là công ty đại chúng quy mô lớn. Ngày 20/12/2016, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UpCom tại Sở GDCK Hà Nội với mã cổ phiếu PVM.
 - + Kể từ ngày 19/3/2021, Công ty không còn là Công ty cổ phần có vốn nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu:
 - + Cung cấp vật tư, máy móc, phụ tùng thay thế cho các nhà máy điện.
 - + Phân phối vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu (vật liệu xây dựng, sắt, thép...) cho một số hãng như Siemens, Toshiba...
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh thành khác.

3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

3.1. Bộ máy quản lý.



3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
1	Công ty CP Máy- Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.	53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác...	42,00	49,78
2	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam.	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng...	5,50	34,58
3	Công ty CP Machino Thành Đạt	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	55,00	51,00

Công ty CP Machino Thành Đạt được thành lập theo Quyết định số 0111/QĐ/MTB-HĐQT ngày 09/9/2022.

4. Định hướng phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai lĩnh vực thương mại dịch vụ, phân phối cụ thể:

+ Giữ vững và triển khai tích cực việc cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy điện, dự án, công trình dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, các đơn vị thành viên và các nhà máy điện khác.

+ Đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, trong đó tập trung làm tốt các mặt hàng đã khai thác được như gạo, ure, nông sản... song song với đó tích cực tìm kiếm thêm các mặt khác, thị trường tiềm năng khác phù hợp với lĩnh vực Công ty đã và đang thực hiện.

- Tổ chức đấu thầu các dự án đầu tư đã tiếp cận, triển khai danh mục các dự án đã khai thác theo nguyên tắc từng phần, từng dự án, phân chia giai đoạn hợp lý đảm bảo ưu tiên đủ nguồn lực về vốn, về nhân lực.

- Thu xếp, cân đối đủ vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, lập và triển khai các phương án thoái vốn, tái cơ cấu các khoản đầu tư tại các đơn vị thành viên, liên kết.

- Tiếp tục công tác thu hồi nợ, thu hồi vốn các dự án, hợp đồng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022		
					Giá trị	% so KH	% so 2021
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	935,73	1.200,00	1.116,59	93%	119%
	<i>Công ty Mẹ</i>	Nt	523,58	635,00	445,43	70%	85%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	54,19	60,00	42,62	71%	79%
	<i>Công ty Mẹ</i>	Nt	51,74	55,00	37,50	68%	72%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	54,09	57,00	41,35	70%	76%
	<i>Công ty Mẹ</i>	Nt	51,74	55,00	37,26	68%	72%

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Tổng Giám đốc tính đến 31/12/2022.

+ Tổng Giám đốc: Phạm Văn Hiệp (Từ ngày 27/4/2021).

Họ và tên	Phạm Văn Hiệp
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	22 tháng 10 năm 1972
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

+ Các Phó Tổng Giám đốc.

• Phó Tổng Giám đốc Phan Trung Nghĩa.

Họ và tên	Phan Trung Nghĩa
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 01 năm 1970
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

• Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hồng Hà.

Họ và tên	Nguyễn Hồng Hà
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	30 tháng 01 năm 1975
Nơi sinh	Tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

• Phó Tổng Giám đốc Chu Thành Nam.

Họ và tên	Chu Thành Nam
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	13 tháng 12 năm 1977
Nơi sinh	Tỉnh Nam Định
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

+ Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức.

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	06/10/1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có.

- Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

Ngày 29/4/2022 Hội đồng Quản trị Công ty ban hành quyết định số 0045/QĐ/MTB-HĐQT về việc ông Lê Ngọc Dũng thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn.

Không có.

b. Các công ty con, công ty liên kết.

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cty CP Máy - TBDK Đà Nẵng	Công ty CP Máy-TBDK Miền Bắc VN	Công ty CP Machino Thành Đạt
1	Vốn chủ sở hữu	49,56		28,16
	- Trong đó: Vốn điều lệ:	42,00	5,50	55,00
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	49,78%	34,58%	51,00%
2	Doanh thu	669,40	-	1,75
3	Lợi nhuận trước thuế	5,10	-	0,13
4	Lợi nhuận sau thuế	4,08	-	0,12

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán)

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Tổng giá trị tài sản	737,14	814,76	697,22	782,37	-5%	-4%
Doanh thu thuần	445,49	840,28	375,36	1.035,66	-16%	23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46,25	30,52	36,46	30,74	-21%	1%
Lợi nhuận khác	5,50	23,67	1,04	11,88	-81%	-50%
Lợi nhuận trước thuế	51,74	54,19	37,50	42,62	-28%	-21%
Lợi nhuận sau thuế	51,74	54,09	37,26	41,35	-28%	-24%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,82	1,68	2,00	1,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,75	1,47	1,89	1,60	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,39	0,27	0,35	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,47	0,63	0,38	0,54	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho	25,45	12,39	18,63	13,90	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,60	1,03	0,54	1,32	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản					
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	0,10	0,06	0,10	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,11	0,07	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,07	0,07	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,04	0,10	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,82	1,68	2,00	1,91	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn (sở hữu $\geq 5\%$ tổng số CP)	2	13.535.100	35,02%
- Lê Thị Kiều Vân		7.000.000	18,11%
- Nguyễn Anh Thu		6.535.100	16,91%
2. Thành phần cổ đông		38.638.600	100%
- Tổ chức	6	900.900	2,33%
Trong đó: 01 tổ chức nước ngoài	1	2.000	0,0052%
- Cá nhân	1.142	37.737.700	97,67%
Trong đó: 02 cổ đông nước ngoài	3	8.349	0,02%

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 11/11/2022)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.

- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng.

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 220.000kw.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 3.250m³.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2022 là: 64 người.
- Mức lương bình quân CBNV là: 21,3 triệu đồng/người/tháng.
- Ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV;
- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, tổ chức các phong trào thi đua nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.
- Công tác an sinh xã hội: Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 trong cộng đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022.

Năm 2022, Ban điều hành đã tập trung mọi nguồn lực, vượt qua các khó khăn, ảnh hưởng bởi dịch bệnh tới lĩnh vực thương mại, dịch vụ mà Công ty đang triển khai, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	
				Giá trị	% so với KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00	1.116,59	93%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	635,00	445,43	70%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	60,00	42,62	71%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	55,00	37,50	68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	59,00	41,35	70%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	55,00	37,26	68%

Tổng doanh thu của Công ty từ hai hoạt động chính là thương mại và dịch vụ.

- Doanh thu thương mại:

+ Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho các Nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power), Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) gồm hợp đồng cung cấp vật tư con lăn băng tải, bơm nước chính, vật tư phục vụ đại tu.

+ Năm 2022, Công ty đã hoàn thành thủ tục giấy phép cho một số ngành hàng mới như xuất khẩu, nhập khẩu gạo, nhập khẩu phân bón.

+ Dự kiến phân phối điện cơ Thống nhất tuy nhiên phương án kinh doanh không hiệu quả nên dừng triển khai.

- Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà kho: lấp đầy được các diện tích cho thuê.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

- Tài sản ngắn hạn giảm giảm 9,7 tỷ đồng từ 504,5 tỷ đồng xuống 494,8 tỷ đồng trong năm 2022, nguyên nhân chủ yếu:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 24% vào cuối năm tương ứng giảm từ 65,3 tỷ đồng xuống 49,5 tỷ đồng do thanh toán các chi phí thường xuyên và các khoản nợ đến hạn;

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 39% vào cuối năm tương ứng giảm từ 131,2 tỷ đồng xuống 79,6 tỷ đồng do trong năm Công ty mẹ đầu tư thành lập Công ty con – Công ty cổ phần Machino Thành Đạt 28,1 tỷ đồng, trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính 11,2 tỷ đồng, tất toán các khoản tiền gửi đến hạn để thanh toán các khoản nợ vay.

- Tài sản dài hạn ghi nhận mức giảm 7% so với cùng kỳ tương ứng giảm 22,6 tỷ đồng từ 310,2 tỷ đồng xuống 287,5 tỷ đồng trong năm 2022, nguyên nhân:

+ Các khoản phải thu dài hạn khác giảm 87% vào cuối năm tương ứng giảm từ 12,3 tỷ đồng xuống 1,6 tỷ đồng do phân loại khoản tạm ứng từ dài hạn sang ngắn hạn.

+ Tài sản cố định vô hình ghi nhận mức giảm 55% so với cùng kỳ, từ 28,1 tỷ đồng xuống 12,6 tỷ đồng do Công ty mẹ thanh lý quyền sử dụng đất tại Vĩnh Niệm, Hải Phòng và Khương Đình, Hà Nội.

+ Tài sản dài hạn khác ghi nhận giảm 4% so với cùng kỳ từ 43,8 tỷ đồng xuống 41,8 tỷ đồng vào cuối năm 2022 do phân bổ các chi phí trả trước dài hạn khác.

Kết thúc năm tài chính 2022, tổng tài sản của Công ty giảm 32,3 tỷ đồng tương ứng 4% so với thời điểm cuối năm 2021.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Nợ phải trả cuối năm 2022 ở mức 272,8 tỷ đồng, giảm 13%. Phải trả người bán ngắn hạn giảm 65%, từ 146,3 tỷ đồng xuống 51,4 tỷ đồng do các hợp đồng mua hàng trả chậm vào cuối năm 2021 đến hạn thanh toán vào năm 2022. Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 24%, từ 136,4 tỷ đồng lên 169,2 tỷ đồng do giải ngân thanh toán các khoản nợ nhà cung cấp trong năm 2022.

- Các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2022 của Công ty có giá trị nhỏ, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, thực hiện công khai, đảm bảo sự đoàn kết trong sự phát triển của đơn vị, tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên của cán bộ có triển vọng, trẻ tuổi; quan tâm đến công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ người lao động giỏi chuyên môn; năng động và chuyên nghiệp.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung, kiện toàn Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý.

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghiên cứu xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.

- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển năm 2023.

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai lĩnh vực thương mại dịch vụ, phân phối cụ thể:

- Giữ vững và triển khai tích cực việc cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy điện, dự án, công trình dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, các đơn vị thành viên và các nhà máy điện khác.
- Đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, trong đó tập trung làm tốt các mặt hàng đã khai thác được như gạo, ure, nông sản...song song với đó tích cực tìm kiếm thêm các mặt khác, thị trường tiềm năng khác phù hợp với lĩnh vực Công ty đã và đang thực hiện.

- Tổ chức đấu thầu các dự án đầu tư đã tiếp cận, triển khai danh mục các dự án đã khai thác theo nguyên tắc từng phần, từng dự án, phân chia giai đoạn hợp lý đảm bảo ưu tiên đủ nguồn lực về vốn, về nhân lực.

- Thu xếp, cân đối đủ vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, lập và triển khai các phương án thoái vốn, tái cơ cấu các khoản đầu tư tại các đơn vị thành viên, liên kết.

- Tiếp tục công tác thu hồi nợ, thu hồi vốn các dự án, hợp đồng.

4.2. Các chỉ tiêu chính.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500,00
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>784,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	65,00
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>57,50</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	61,20
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>55,00</i>

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Tại báo cáo kiểm toán số 100323.015/BCTC.KT2 ngày 10/03/2023 về báo cáo tài chính riêng năm 2022 và tại báo cáo kiểm toán số 100323.016/BCTC.KT2 ngày 10/03/2023 về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Công ty chưa thực hiện ghi nhận chi phí lãi vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam từ các năm trước lũy kế đến thời điểm 31/12/2022. Do trước đây khoản vay được đảm bảo bằng khoản phải thu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Hồng (Số dư tại 31/12/2022 là 96.856.865.496 đồng) nên Công ty đang đề nghị Ngân hàng miễn giảm tiền lãi cho Công ty. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, Chúng tôi không thể xác định được chi phí lãi vay thực tế Công ty cần ghi nhận trong kỳ và lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 vào Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Về điểm ngoại trừ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã giải trình như sau:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty còn dư nợ gốc vay tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam với số tiền là 23.263.429.509 đồng. Đây là khoản vay theo theo hợp đồng tín dụng số 26/TDHM-NH/TD11. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền đòi nợ các khoản phải thu từ Công ty CP XNK Tân Hồng (Số dư tại 31/12/2022 là 96.856.865.496 đồng). Khoản phải thu này được Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Hồng Hà bảo lãnh thanh toán cho Công ty CP XNK Tân Hồng. Do Công ty CP XNK Tân Hồng không có khả năng thanh toán nên Công ty đã chuyển giao quyền yêu cầu Ngân hàng Agribank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, theo đó Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam được toàn quyền thay mặt và nhân danh Công ty tiến hành khởi kiện Ngân hàng Agribank nếu Ngân hàng Agribank không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Vì vậy, chi phí lãi vay của khoản vay trên chưa được hai bên thống nhất tính toán cụ thể và xác nhận. Hiện tại, Công ty và Ngân hàng đang làm việc để thống nhất số tiền lãi vay trên cơ sở đề nghị miễn giảm tiền lãi của Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: Năm 2022, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp do đó việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, an toàn và vệ sinh lao động luôn được Công ty đặt lên hàng đầu; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp, phòng chống Covid; Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động, các biện pháp phòng và chống covid. Thường xuyên đơn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm như tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm và tư vấn để nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho CBNV; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, thực hiện đầy đủ các chỉ dẫn y tế khi có thông báo về bệnh dịch trong năm của cơ quan y tế; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”. Hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.

- Năm 2022, tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới có nhiều biến động xấu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty và các doanh nghiệp Việt Nam. Chỉ tiêu năm 2022 chưa đạt kế hoạch đề ra. Doanh thu, lợi nhuận lĩnh vực thương mại giảm do Công ty tập trung vào mảng thương mại kỹ thuật có lợi nhuận cao, đảm bảo an toàn vốn và hạn chế thực hiện các phương án kinh doanh thương mại tỷ suất lợi nhuận thấp. Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa Công ty do tác động của sự gia tăng tỷ giá USD/VND và chi phí vận chuyển, kho bãi tăng cao khiến lợi nhuận suy giảm. Hoạt động xuất khẩu nông sản và các hàng hóa khác dự kiến năm 2023 mới triển khai được do đang trong giai đoạn nghiên cứu, đánh giá tiềm năng và tiếp cận các khách hàng tại thị trường quốc tế. Các dự án đầu tư của Công ty vẫn đang ở bước đầu hình thành, chưa ghi nhận được doanh thu, lợi nhuận. Kết quả: tổng doanh thu cả năm là 1.116,59 tỷ đồng, đạt 93% KH, lợi nhuận trước thuế cả năm là 42,62 tỷ đồng, đạt 71% KH.

- Đã thành lập thêm phòng chức năng: Phòng thương mại công ty với nhiệm vụ tìm hiểu và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa với thị trường quốc tế và nghiên cứu xây dựng hệ thống đại lý phân phối thiết bị của các hãng uy tín; Thành lập Ban quản lý dự án Công ty với chức năng nghiên cứu và triển khai thực hiện các dự án đầu tư bất động sản Công ty đang thực hiện đầu tư.

- Các đơn vị thành viên được giám sát chặt chẽ hoạt động thông qua Người đại diện vốn. Đã thành lập Công ty CP Machino Thành Đạt là đơn vị sẽ triển khai phát triển hệ thống nhà máy, dự án xử lý triệt để rác thải sinh hoạt, trong đó Công ty nắm giữ chi phối.

- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.

- Đời sống của CBNV được nâng cao, công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc được nhanh chóng, kịp thời.

- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch.

- Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị. Đồng thời đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Với mục tiêu năm 2023: Doanh thu 1.500 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 65 tỷ đồng; Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai lĩnh vực thương mại dịch vụ, phân phối cụ thể:

+ Giữ vững và triển khai tích cực việc cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy điện, dự án, công trình dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, các đơn vị thành viên và các nhà máy điện khác.

+ Đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, trong đó tập trung làm tốt các mặt hàng đã khai thác được như gạo, ure, nông sản...song song với đó tích cực tìm kiếm thêm các mặt khác, thị trường tiềm năng khác phù hợp với lĩnh vực Công ty đã và đang thực hiện.

- Tổ chức đấu thầu các dự án đầu tư đã tiếp cận, triển khai danh mục các dự án đã khai thác theo nguyên tắc từng phần, từng dự án, phân chia giai đoạn hợp lý đảm bảo ưu tiên đủ nguồn lực về vốn, về nhân lực.

- Thu xếp, cân đối đủ vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, lập và triển khai các phương án thoái vốn, tái cơ cấu các khoản đầu tư tại các đơn vị thành viên, liên kết.

- Tiếp tục công tác thu hồi nợ, thu hồi vốn các dự án, hợp đồng.

- Sớm thực hiện niêm yết cổ phiếu PVMACHINO trên Sở giao dịch chứng khoán khi đáp ứng đủ điều kiện; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm ngày 31/12/2022.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Vũ Đức Tiến	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 27/4/2021
2	Ông Phạm Văn Hiệp	Ủy viên HĐQT	Kiểm Tổng Giám đốc Công ty (Từ ngày 27/4/2021)
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	Hoạt động chuyên trách
4	Ông Trần Văn Long	Ủy viên HĐQT	Từ ngày 27/4/2021
5	Ông Vũ Đình Đông	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 12/10/2022
6	Ông Vương Hoàng Thăng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 21/12/2022

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty: không có.

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp Hội đồng Quản trị, ban hành 69 Nghị quyết, Quyết định.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý tài

chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của các đơn vị thành viên, trực thuộc.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp chứng chỉ
1	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	09/12/2013

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Kiều Vân	Trưởng ban kiểm soát
2	Phạm Thị Hải An	Thành viên BKS
3	Hà Thị Thanh Hậu	Thành viên BKS

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty:

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lê Thị Kiều Vân	7.000.000	18,12%
2	Phạm Thị Hải An	-	-
3	Hà Thị Thanh Hậu	-	-

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 23.000.000đ/người/tháng.

- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 11.500.000đ/người/tháng.

- Thù lao của Trưởng ban BKS kiêm nhiệm: 11.500.000đ/người/tháng.

- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 8.500.000đ/người/tháng.

- Thù lao của Thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000đ/người/tháng.

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan.
Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan:
Giao dịch dịch vụ:
- PVMACHINO bán cho PVM Sài Gòn: 106.495.859 đồng
- PVMACHINO mua của PVM Sài Gòn: 64.582.074 đồng.
- Tiền gửi không kỳ hạn tại Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: 43.404.242 đồng.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: www.pvmachino.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (thay b/cáo);
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



